TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2019
V/v ly hôn giữa chị S và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung
Ông Bùi Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 27/5/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 23/11/2009. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H ở thôn ĐL, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị đi làm ăn xa một thời gian do mâu thuẫn vợ chồng nên năm 2015 chị về bố mẹ đẻ ở vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị Nguyễn Thị S tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/11/2011 hiện cháu khỏe mạnh phát triển

bình thường và đang ở cùng anh H. Nếu vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Văn H sẽ tiếp nuôi con chung, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Nguyễn Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Văn H đã từ chối không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chị Nguyễn Thị S, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/11/2011, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở chị Nguyễn Thị S thực hiện quyền này.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật.Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị S kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 23/11/2009. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H ở thôn ĐL, xã TD, huyện LN,

thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị S có đi làm ăn xa một thời gian và do mâu thuẫn vợ chồng nên năm 2015 chị về bố mẹ đẻ ở vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã TD xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị S bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị S, anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/11/2011. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh H. Quá trình giải quyết vụ án chị S có nguyện vọng để anh H tiếp tục được nuôi con. Từ năm 2015 đến nay cháu Q đang ở ổn định cùng anh H kể từ khi chị S về nhà bố mẹ đẻ ở, phía anh H có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/11/2011. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị S có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004102 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyên Văn H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/11/2011. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt

ra xem xét gải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004102 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND Huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã TD;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa